

1. Thủ tục: Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân, tổ chức đăng nhập, nộp hồ sơ trực tuyến qua: Cổng dịch vụ công quốc gia (www.dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an (www.dichvucong.bocongan.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quản lý cư trú (www.dichvucong.dancuquocgia.gov.vn). Công dân sử dụng tài khoản dịch vụ công hoặc tài khoản VNeID để đăng nhập.
- **Bước 2:** Tại giao diện dịch vụ công, công dân chọn lĩnh vực thủ tục hành chính "Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ tại Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương" và chọn nộp hồ sơ.
- **Bước 3:** Công dân điền đầy đủ thông tin vào biểu mẫu, đính kèm file tài liệu (Công văn đề nghị cấp; giấy tờ tài liệu, chứng minh tính pháp lý) và chọn hình thức nhận kết quả giải quyết (Nhận trực tiếp, qua email hoặc qua Cổng thông tin).
- **Bước 4:** Thực hiện thanh toán phí, lệ phí (nếu có).
- **Bước 5:** Công dân kiểm tra thông tin và thực hiện nộp hồ sơ.

b. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị trang bị của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nêu rõ nhu cầu, điều kiện, số lượng, chủng loại công cụ hỗ trợ cần trang bị; bản sao quyết định thành lập cơ quan, tổ chức hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; bản sao quyết định thành lập lực lượng bảo vệ chuyên trách đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thành lập lực lượng bảo vệ chuyên trách; giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ.

c. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc,

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

f. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ.

g. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Không.

h. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Chỉ cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ cho đối tượng được trang bị công cụ hỗ trợ theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017), cụ thể:

“1. Đối tượng được trang bị công cụ hỗ trợ bao gồm:

- Quân đội nhân dân;
- Dân quân tự vệ;
- Cảnh sát biển;
- Công an nhân dân;
- Cơ yếu;
- Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, Kiểm ngư, lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thủy sản;
- Hải quan cửa khẩu, lực lượng chuyên trách chống buôn lậu của Hải quan;
- Đội kiểm tra của lực lượng Quản lý thị trường;
- An ninh hàng không, lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải;
- Lực lượng bảo vệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bảo vệ;
- Ban Bảo vệ dân phố;
- Câu lạc bộ, cơ sở đào tạo, huấn luyện thể thao có giấy phép hoạt động;
- Cơ sở cai nghiện ma túy;

q) Các đối tượng khác có nhu cầu trang bị công cụ hỗ trợ thì căn cứ vào tính chất, yêu cầu, nhiệm vụ, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.”

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017).

+ Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

+ Thông tư số 16/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

+ Thông tư số 17/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ.

+ Thông tư số 18/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu và trình tự cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy phép, Giấy xác nhận về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, thông báo xác nhận khai báo vũ khí thô sơ./.